

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với
những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã
và công an viên thường trực tại xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 95/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa VII, nhiệm kỳ 2004 - 2011, kỳ họp thứ 16 về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa VIII nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 4 về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa VIII nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 8 về nhiệm vụ năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 50/SNV-XDCQ ngày 09 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể như sau:

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách dưới phường gồm có:

- a) Bí thư Chi bộ khu dân cư;
- b) Phó Bí thư Chi bộ khu dân cư;
- c) Tổ trưởng Tổ dân phố;
- d) Trưởng ban công tác Mặt trận;

đ) Phó Trưởng ban công tác Mặt trận (nơi Ban công tác Mặt trận có phạm vi hoạt động từ 03 tổ dân phố trở lên);

e) Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo địa bàn Chi bộ Đảng.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách dưới xã gồm có:

- a) Bí thư Chi bộ thôn;
- b) Phó Bí thư Chi bộ thôn;
- c) Trưởng thôn;

d) Phó Trưởng thôn: mỗi thôn có 02 (hai) Phó Trưởng thôn. Ngoài ra, đối với thôn có số lượng hộ gia đình nhiều thì bổ sung thêm Phó Trưởng thôn để chia cụm thuận tiện sinh hoạt như sau:

- Từ 350 hộ đến 500 hộ thì tăng thêm 01 (một) Phó Trưởng thôn;

- Trên 500 hộ thì tăng thêm 02 (hai) Phó Trưởng thôn nhưng không quá 04 (bốn) Phó Trưởng thôn.

- đ) Trưởng ban công tác Mặt trận;
- e) Phó Trưởng ban công tác Mặt trận;

g) Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo địa bàn Chi bộ Đảng;

h) Công an viên ở thôn.

3. Công an viên thường trực tại xã: mỗi xã bố trí tối đa không quá 03 (ba) người

Điều 2. Quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã theo quy định tại Điều 1 Quyết định này như sau:

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường

a) Bí thư Chi bộ khu dân cư: hệ số phụ cấp 0,60.

b) Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận: hệ số phụ cấp 0,50.

c) Phó Bí thư Chi bộ khu dân cư, Phó Trưởng ban công tác Mặt trận và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo địa bàn Chi bộ Đảng: hệ số phụ cấp 0,32;

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới xã

a) Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận tại thôn: hệ số phụ cấp 0,60.

b) Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng ban công tác Mặt trận thôn và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo địa bàn Chi bộ Đảng: hệ số phụ cấp 0,40.

c) Công an viên ở thôn: hệ số phụ cấp 0,56.

3. Công an viên thường trực tại xã: hệ số phụ cấp 1,52.

4. Các hệ số phụ cấp quy định tại Điều này tính trên mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

5. Phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã được quy định như sau:

a) Căn cứ vào số lượng người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và tình hình thực tế của địa phương để bố trí người hoạt động không chuyên trách làm việc; không nhất thiết phải bố trí tối đa số lượng chức danh theo quy định, khuyến khích thực hiện bố trí kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách nhưng phải đảm bảo các lĩnh vực đều có người đảm nhiệm. Riêng Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn chỉ được kiêm nhiệm các chức danh Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ. Ngân sách nhà nước bố trí dự toán hàng năm theo số lượng khoán các chức danh tối đa theo quy định.

b) Trường hợp Bí thư Chi bộ đồng thời là Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn thì được hưởng phụ cấp của chức danh Bí thư Chi bộ và 30% mức phụ cấp hàng tháng chức danh Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn.

Trường hợp Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn kiêm Phó Bí thư Chi bộ thì được hưởng phụ cấp của chức danh Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn và 30% mức phụ cấp hàng tháng chức danh Phó Bí thư Chi bộ.

c) Các chức danh tại khu dân cư, thôn (trừ chức danh Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn) mà kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác dưới phường, xã được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp hàng tháng chức danh kiêm nhiệm (chức danh chính là chức danh có mức phụ cấp cao nhất, chức danh có mức phụ cấp thấp hơn là kiêm nhiệm).

d) Đối với cán bộ, công chức, viên chức đương chức trên địa bàn thành phố hoặc những người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã nếu đảm nhận chức danh quy định Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 thì được hưởng 100% mức phụ cấp hàng tháng đối với chức danh chính và hưởng 30% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Điều này.

đ) Đối với thôn được bố trí thêm 03 (ba) Phó Trưởng thôn trở lên theo quy định, những người hoạt động không chuyên trách tại thôn được hưởng thêm 30% mức phụ cấp hàng tháng theo quy định.

Trong trường hợp có kiêm nhiệm một trong các chức danh khác tại thôn thì vẫn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều này.

Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí để mua thẻ bảo hiểm y tế đối với Bí thư Chi bộ khu dân cư, Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng ban công tác Mặt trận; Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn (trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế).

Điều 4. Khen thưởng theo niên hạn

Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận có thời gian công tác đủ 15 (mười lăm) năm trở lên (được cộng dồn năm công tác nếu thời gian công tác bị ngắt quãng), hoàn thành nhiệm vụ (trừ trường hợp bị bãi nhiệm) thì sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tặng Bằng khen.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn khen thưởng theo niên hạn đối với Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn và Trưởng ban công tác Mặt trận; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, bổ sung, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện phụ cấp hàng tháng, mua bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã; kinh phí hoạt động của tổ dân phố, thôn.

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn việc cấp, điều chỉnh tăng, giảm và thu hồi thẻ bảo hiểm y tế đối với Bí thư Chi bộ khu dân cư, Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng ban công tác Mặt trận; Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện chi trả mức phụ cấp hàng tháng, triển khai việc mua thẻ bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng, mua bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Bảo hiểm xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã; những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH đơn vị thành phố Đà Nẵng;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND thành phố;
- Công an thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Quận ủy, huyện ủy;
- Đảng ủy các phường, xã;
- Thường trực HĐND các xã;
- Phòng VBQPPL (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT, NC-PC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Văn Hữu Chiến